



PHỤ LỤC

Danh mục hàng hóa mua sắm “Vật tư thay thế quạt FDF 1A, 1B, 2A, 2B và CIDF 2A, 2B” (điều chỉnh lần 1)

(Đính kèm Công văn số ____/NMĐSH1-KTATMT ngày ____/4/2025)

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
	Quạt CIDF 2A, 2B						
	Impeller & Hydraulic System						
1	Control stub	- Item No: 18 - Part No: V8514608	Howden	EU, OECD	68	Cái	
2	Spherical bearing	- Item No: 19 - Part No: P80001741 - GE 17C	SKF	EU, OECD	68	Cái	*
3	Flang ring	- Item No: 20 - Part No: P10078142 - SB30	Howden	EU, OECD	68	Cái	
4	Sealing	- Item No: 31 - Part No: V8513537	Howden	EU, OECD	68	Cái	
5	Lock washer	- Item No. 24 Part No: P80001787	Howden	EU, OECD	68	Cái	
6	Lock nut	- Item No. 25 Part No: P80001770	Howden	EU, OECD	68	Cái	
7	Teflon washer	- Item No. 32 Part No: V10061206	Howden	EU, OECD	2	Cái	
8	Teflon washer	- Item No. 32 Part No: V10061214	Howden/	EU, OECD	2	Cái	
9	Nipple	- Item No. 36 Part No: P80002701	Howden	EU, OECD	68	Cái	
10	Sealing ring	Item No. 09 Part No: V8509132	Howden	EU, OECD	68	Cái	
	Flexible connections						

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
11	IDF Flexible connection outlet (Textile Part)	Item No. 01 Part No. 4254504-0 Ref.no.: 43609 Type: MN300 II/IV.o	Howden/ LBH international A/S	EU, OECD	3	Cái	
	Quạt FDF 1A, 1B, 2A, 2B (Fan type and size: PFSG-212-090-02)						
	Drawing No: V10235284						
12	Bearing	Item No: 2 Part No: P10169427	SKF	EU, OECD	2	cái	*
13	O-ring	Item No: 10 Part No: P10169484	Howden	EU, OECD	2	cái	
14	Sealing	Item No: 12 Part No: P10107239	Howden	EU, OECD	2	cái	
	Impeller	Drawing No: V10230770					
15	Blade shaft	Item No: 2 Part No: V10216597	Howden	EU, OECD	5	cái	
16	Cone	Item No: 3 Part No: V8515985	Howden	EU, OECD	5	cái	
17	Thrust ball bearing	Item No: 5 Part No: V10216780	Howden	EU, OECD	5	cái	
18	Bearing cap	Item No: 8 Part No: V10216615	Howden	EU, OECD	5	cái	
19	Control stub	Item No: 13 Part No: V8515910	Howden	EU, OECD	52	cái	
20	Plain bearing	Item No: 14 Part No: V8515238	Howden	EU, OECD	2	cái	
21	Spherical bearing	Item No: 15 Part No: V80001739	SKF	EU, OECD	52	cái	*

010068
HI NH
HẬT Đ
DẦU K
ĐOÀN
VIỆT N
H PHC

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
22	Lock washer	Item No: 16 Part No: P80001786	SKF	EU, OECD	52	cái	*
23	Lock nut	Item No: 17 Part No: P80001768	SKF	EU, OECD	52	cái	*
24	Sealing ring	Item No: 18 Part No: V10219661	Howden	EU, OECD	52	cái	
25	Flang ring	Item No: 20 Part No: P10078141	Howden	EU, OECD	52	cái	
26	Nipple	Item No: 23 Part No: P80002701	Howden	EU, OECD	52	cái	
27	Teflon washer	Item No: 26 Part No: V8516868-0200	Howden	EU, OECD	4	cái	
28	Sealing	Item No: 27 Part No: V8512810	Howden	EU, OECD	52	cái	
29	Rotating Union	Item No: 30 Part No: P80015712	Howden	EU, OECD	2	cái	
30	Hydraulic cylinder	Item No: 29 Part No: V8512138-0100	Howden	EU, OECD	2	cái	
	Flexible connections						
31	FDF Flexible connection outlet (Textile Part)	Item No. 01 Drawing No. 4254506-0	Howden	EU, OECD	4	cái	

Ghi chú:

- Các hàng hóa nêu trên là vật tư thay thế (spare part/soft part), chỉ có mã hàng hóa và vị trí lắp đặt, không có thông số kỹ thuật/kích thước chi tiết. Đây là các vật tư thuộc hệ thống khối gió hiện hữu tại Nhà máy, được xác định theo khuyến cáo của nhà sản xuất/chế tạo thiết bị và tài liệu O&M của Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1. Do đó, Nhà thầu phải chào đúng chủng loại/model và thông số kỹ thuật theo yêu cầu, nhằm đảm bảo tính tương thích, đồng bộ với thiết bị/hệ thống hiện hữu đang vận hành tại Nhà máy (bao gồm tương thích về kích thước, khả năng

lắp đặt). Việc này nhằm đảm bảo hệ thống/thiết bị vận hành ổn định, lâu dài và đạt hiệu suất cao nhất.

- Đối với các mục hàng hóa ghi chú (*), Nhà thầu có thể chào đúng chủng loại tham khảo hoặc loại có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu, nhưng phải đảm bảo phù hợp/tương thích với hệ thống hoặc thiết bị liên quan. Trường hợp chào hàng tương đương, Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh, bao gồm đầy đủ thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, tính năng sử dụng,... của hàng hóa/vật tư, đồng thời đính kèm bảng so sánh chi tiết các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa chào thầu và hàng hóa tham khảo để chứng minh tính tương đương.

